



HTML5 & CSS3

CYBERLEARN.VN



CYBERLEARN

ĐÀO TẠO CHUYÊN GI

Animation

CSS3 Animation

- Như ta đã thấy, transform và transition thường kết hợp với 1 sự kiện xảy ra
- Với animation, ta có set up hiệu ứng theo ý muốn và có thể mặc định chạy khi load trang web

CSS3 Animation

- Tên hiệu ứng được đặt thoải mái.
- Phải có duration.
- Có thể chỉnh theo from...to hoặc theo %

```
1 <!DOCTYPE html>
2 <html lang="en">
3 <head>
4   <meta charset="UTF-8">
5   <title>Document</title>
6   <link rel="stylesheet" type="text/css" href="
7     style.css" />
8 </head>
9 <body>
10   <div class="demo1">abc</div>
11 </body>
12 </html>
```

```
1
2 .demo1{
3   width: 200px;
4   height: 200px;
5   background-color: red;
6   -webkit-animation-name: hieudeptrai;
7   -webkit-animation-duration: 2;
8   animation-name: hieudeptrai;
9   animation-duration: 2s;
10 }
11 @keyframes hieudeptrai {
12   from{
13     width: 200px;
14   }
15   to{
16     width: 600px;
17   }
18 }
19
```

```
.demo1{
  width: 200px;
  height: 200px;
  background-color: red;
  -webkit-animation-name: hieudeptrai;
  -webkit-animation-duration: 2;
  animation-name: hieudeptrai;
  animation-duration: 4s;
}
@keyframes hieudeptrai {
  0%{
    width: 200px;
  }
  50%{
    width: 600px;
  }
  100%{
    width: 200px;
  }
}
```

CSS3 Animation

➤ Animation delay

- Khoảng thời gian delay trước khi thực hiện hiệu ứng.
- Cú pháp:
 - Animation-delay: [Time] ;
- Ví dụ : Animation-delay : 1s;

CSS3 Animation

➤ Animation iteration-count

- Số lần lặp của hiệu ứng.
- Cú pháp: `Animation-iteration-count: [Times] ;`
- Ví dụ :
 - `Animation-iteration-count: 3;`
 - `Animation-iteration-count: infinite;`

CSS3 Animation

➤ Animation timing-function

- Xác định tốc độ của hiệu ứng
- Cú pháp: Animation-timing-function: [Types] ;
- Ví dụ :
 - Animation-timing-function : ease;
 - Animation-timing-function : linear;
 - Animation-timing-function : ease-in;
 - Animation-timing-function : ease-out;
 - Animation-timing-function : ease-in-out;

CSS3 Animation

➤ Animation direction

- Hướng chuyển động của animation
- Cú pháp: animation-direction: [Types] ;
- Ví dụ :
 - animation-direction : normal;
 - animation-direction : reverse;
 - animation-direction : alternate;
 - animation-direction : alternate-reverse;

Loại	Mô tả
normal	Giá trị mặc định, chuyển động theo hướng được định nghĩa trong keyframe
reverse	Chuyển động theo chiều ngược với hướng được định nghĩa trong keyframe
alternate	Chuyển động theo hướng cùng chiều keyframe sau đó đi chiều ngược lại và dừng ở trạng thái đầu tiên
alternate-reverse	Chuyển động theo hướng ngược chiều keyframe sau đó đi cùng chiều rồi dừng lại ở trạng thái cuối cùng của keyframe

CSS3 Animation

➤ Animation fill-mode

- Định nghĩa css của thẻ trước hoặc sau khi animation chạy hoặc cả hai
- Cú pháp: animation-fill-mode: [Types] ;
- Ví dụ :
 - animation-fill-mode : none;
 - animation-fill-mode : forwards;
 - animation-fill-mode : backwards;
 - animation-fill-mode : both;

Loại	Mô tả
none	Giá trị mặc định, chuyển động theo css được định nghĩa trong keyframe
forwards	Thẻ sẽ duy trì css của keyframe cuối cùng sau khi animation kết thúc
backwards	Thẻ sẽ lấy css của keyframe đầu tiên sau đó mới bắt đầu animation
both	Thẻ sẽ lấy css của keyframe đầu tiên sau đó mới bắt đầu animation và duy trì css của keyframe cuối cùng sau khi animation kết thúc



CYBERLEARN

ĐÀO TẠO CHUYÊN GIA LẬP TRÌNH

Thank You